TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2019/HS-ST
Ngày: 14/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Ánh Hương

Bà Trần Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sơn Linh – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa: Ông Hồ Đạt Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T; sinh năm: 1985; tại: Lâm Đồng; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị L. Cả hai đều đã chết; có vợ là Nguyễn Thị H và 02 người con, sinh năm 2006 và năm 2017; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/02/2019. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Lâm Hà. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

Bà Đỗ Thị N, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Đặng Đình L, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Thôn Đức T, xã Hoài Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1973.

Địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

Anh Nguyễn Thành C, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 11/02/2019, Nguyễn Văn T trú tại thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Lâm Đồng đi ngang qua nhà bà Đỗ Thị N, trú cùng thôn, thấy nhà bà N mở cửa nhưng không có người ở trong nhà nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T đi vào trong nhà quan sát không thấy ai, phát hiện có 01 túi xách da màu đen để ở cuối giường ngủ đặt trong phòng khách, thì T lấy túi xách rồi đi về phía xã T. Khi đi ngang qua Trạm y tế xã H, thấy vắng người T đi vào bên trong khu vực Trạm rồi mở túi xách ra kiểm tra thấy bên trong có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sam Sung J7 màu trắng đồng, 01 bộ đồ cắt móng tay và 01 ví da kẻ caro màu đen bên trong có số tiền 2.500.000đ, 01 CMND và 01 thẻ ATM của Ngân hàng Agribank mang tên Đỗ Thị N, 01 giấy đăng ký xe đứng tên Nguyễn Văn L, 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng có đính đá. T lấy chiếc ví da bên trong có toàn bộ giấy tờ, tài sản và điện thoại cất vào trong túi quần rồi vứt chiếc túi xách bên trong có bộ đồ cắt móng tay xuống bụi cỏ gần hố rác trong Trạm y tế xã H rồi đi bộ về nhà. Toàn bộ số tiền mà T lấy trộm được T đã dùng trả nợ và chi tiêu cá nhân, cụ thể: T cho Đặng Đình L 100.000đồng và con của L 50.000đồng, trả cho C số tiền 1.000.000đồng và cho con của C 200.000đồng, trả tiền hát karaoke và bia 400.000đồng đến khi bị phát hiện thu giữ trên người T số tiền 343.000đồng và toàn bộ tang vật.

Ngày 15/02/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lâm Hà kết luận định giá số 14/HĐĐG về tổng giá trị tài sản định giá là 8.444.800đồng.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 02/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà để xét xử bị can Nguyễn Văn T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, không khiếu nại hay thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: "Trộm cắp tài sản", đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù. Buộc bị cáo phải nộp số tiền là 557.000đồng để sung vào ngân

sách nhà nước, đồng thời bác yêu cầu bồi thường của người bị hại. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận: Vào khoảng 17 giờ ngày 11/02/2019 bị cáo đã trộm cắp tài sản của bà Đỗ Thị N. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp theo kết quả định giá của cơ quan chuyên môn là 10.944.800đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tang vật thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác được phản ánh trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, liều lĩnh, thực hiện với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây nên sự nghi ngờ mất đoàn kết trong quần chúng nhân dân, đồng thời tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Bị cáo lợi dụng chủ sở hữu sơ hở mất cảnh giác, lén lút trộm cắp tài sản là 01 túi xách da màu đen của bà Đỗ Thị N bên trong có nhiều tài sản có giá trị. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi mà mình đã thực hiện.

Xét nhân thân bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi đã thực hiện, tài sản bị cáo trộm cắp đã thu hồi phần lớn và trả lại cho chủ sở hữu. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa

hôm nay người bị hại là bà Đỗ Thị N không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 557.000 đồng nhưng bà yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổn thất về mặt tinh thần cũng như vật chất trong thời gian đi làm việc với cơ quan có liên quan. Tuy nhiên, người bị hại không có tài liệu gì để chứng minh cho việc thiệt hại. Vì vậy, không có cơ sở để xem xét, nếu sau này người bị hại có tài liệu, chứng cứ để chứng minh thiệt hại thì có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

Đối với anh Đặng Đình L và anh Nguyễn Thành C, bà Nguyễn Thị H là người được bị cáo cho tiền và trả nợ tiền không biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không bị xem xét xử lý.

[4] Xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Hà có thu giữ số tiền 1.943.000đ, 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung J7, 01 túi xách da màu đen, 01 ví da kẻ caro màu đen, 01 CMND và 01 thẻ ATM của Ngân hàng Agribank mang tên Đỗ Thị N, 01 giấy đăng ký xe đứng tên Nguyễn Văn L, 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng có đính đá. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Hà đã trả lại toàn bộ tài sản trên cho bà Đỗ Thị N. Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Hà trả lại toàn bộ tài sản trên cho bà Đỗ Thị N là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/02/2019.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Buộc bị cáo phải nộp số tiền 557.000đồng (Năm trăm năm mươi bảy nghìn đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/6/2019). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
-VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKS, CA huyện Lâm Hà;
- Thi hành án huyện Lâm Hà;
- Bị cáo;
- Lưu HS - BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Mạnh Hùng